

BÁO CÁO

Sơ kết 02 năm thực hiện Chương trình giải quyết việc làm và đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài, giai đoạn 2021-2025

Thực hiện Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 24/8/2021 của Hội đồng nhân dân thành phố Sa Đéc về việc thông qua Kế hoạch thực hiện Chương trình giải quyết việc làm và đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài, giai đoạn 2021-2025. Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo kết quả 02 năm thực hiện với kết quả như sau:

I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI, QUẢN TRIỆT

Ngay sau khi Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 24 tháng 8 năm 2021 về việc thông qua Kế hoạch thực hiện Chương trình giải quyết việc làm và đưa lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài trên địa bàn thành phố Sa Đéc, giai đoạn 2021 – 2025, Ủy ban nhân dân Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 211/KH-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2021 về việc thực hiện Chương trình giải quyết việc làm và đưa lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài trên địa bàn thành phố Sa Đéc, giai đoạn 2021 – 2025. Trên cơ sở đó, các ngành tích cực triển khai đầy đủ nội dung, tuyên truyền sâu rộng đến đoàn viên, hội viên và người dân biết tham gia thực hiện. Các xã, phường đã xây dựng Kế hoạch, cụ thể hoá Kế hoạch của UBND Thành phố, đề ra các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tổ chức thực hiện; kiện toàn, củng cố Ban chỉ đạo, phân công trách nhiệm cụ thể cho các thành viên trong Ban Chỉ đạo phối hợp triển khai thực hiện Chương trình giải quyết việc làm và đưa lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài trên địa bàn thành phố Sa Đéc và lồng ghép chặt chẽ với các chương trình xây dựng nông thôn mới, tái cơ cấu ngành nông nghiệp và giảm nghèo bền vững.

Ngoài ra, Thành phố đã chỉ đạo các ngành có liên quan tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về giải quyết việc làm bằng nhiều hình thức phù hợp, đặc biệt khai thác tốt mạng xã hội: Facebook, Zalo; hệ thống truyền thanh tại các xã, phường..., nhằm nâng cao nhận thức của người dân về phát triển kinh tế gắn với đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động; thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật lao động tại các doanh nghiệp; phát hiện kịp thời, giải quyết dứt điểm những hiện tượng tranh chấp giữa người lao động và người sử dụng lao động, hạn chế đến mức thấp nhất các cuộc tranh chấp lao

động và đình công xảy ra, nhằm ổn định sản xuất kinh doanh; xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, tiến bộ tại doanh nghiệp đảm bảo việc làm và an sinh xã hội. Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động tư vấn, tuyển chọn, đào tạo và tổ chức đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, kịp thời giải quyết những phát sinh, tiêu cực, bảo vệ quyền lợi chính đáng cho người lao động.

Nhìn chung, công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện Chương trình giải quyết việc làm và đưa lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài trên địa bàn thành phố Sa Đéc được triển khai nghiêm túc với tinh thần trách nhiệm cao. Qua đó, nhận thức của toàn xã hội về tầm quan trọng của Chương trình giải quyết việc làm và đưa lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài trên địa bàn thành phố Sa Đéc được nâng lên.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác giải quyết việc làm

Từ năm 2021 đến nay toàn Thành phố đã giải quyết việc làm 6.167/9.000 lao động¹ (trong đó có việc làm trong tỉnh là 4.156 lao động; việc làm ngoài tỉnh là 1.884 lao động, ngoài nước 127 lao động) đạt 68,5% so với Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố Sa Đéc .

(Theo Phụ lục 01 đính kèm)

2. Công tác đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài

2.1. Số lao động tham gia làm việc có thời hạn ở nước ngoài

- Trong 02 năm 2021, 2022 và đến 31/5/2023 tổng số lao động đăng ký tham gia làm việc có thời hạn ở nước ngoài đã xuất cảnh của Thành phố là 127/300 lao động² đạt 42% so với Nghị quyết số 42/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố với các ngành nghề như chế biến thực phẩm, điện tử, cơ khí, trang trí nội thất, bảo dưỡng ô tô,..., trong đó có 113 lao động đi làm việc tại Nhật Bản, 04 lao động đi làm việc tại Hàn Quốc, 06 lao động đi làm việc tại Đài Loan, 04 lao động đi làm việc tại Ba Lan.

(Theo Phụ lục 02 đính kèm)

¹ - Năm 2021 giải quyết việc làm cho 1.905/1.800 lao động đạt 106% Nghị quyết và kế hoạch số 58/KH-UBND của UBND TP. Sa Đéc ngày 15/3/2021.

- Năm 2022 giải quyết việc làm cho 3.043/1.800 lao động đạt 169,06% Nghị quyết và kế hoạch số 50/KH-UBND của UBND TP. Sa Đéc ngày 25/02/2022.

- Đến 31/5/2023 giải quyết việc làm cho 1.219/1.800 lao động đạt 67,72% Nghị quyết và kế hoạch số 65/KH-UBND của UBND TP. Sa Đéc ngày 22/02/2023.

² - Năm 2021 vận động đưa 47/60 lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài đạt 78,33% Nghị quyết và đạt 47/60 lao động đạt 78,33% kế hoạch số 58/KH-UBND của UBND TP. Sa Đéc ngày 15/3/2021.

- Năm 2022 vận động đưa 61/60 lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài đạt 101,66% Nghị quyết và đạt 61/79 lao động đạt 77,21% kế hoạch số 50/KH-UBND của UBND TP. Sa Đéc ngày 25/02/2022.

- Đến 31/5/2023 đưa 19/60 lao động đi làm việc ở nước ngoài đạt 31,66% Nghị quyết và đạt 19/75 lao động đạt 25,33% kế hoạch số 65/KH-UBND của UBND TP. Sa Đéc ngày 22/02/2023.

- Việc triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ của Tỉnh đối với lao động tham gia làm việc ở nước ngoài được thực hiện đầy đủ, kịp thời, đáp ứng được nhu cầu, nguyện vọng của người lao động.

- Các lao động đang làm việc ở nước ngoài có điều kiện làm việc, môi trường sống, ăn, nghỉ khá tốt, phù hợp với nhu cầu sinh hoạt và làm việc của người lao động. Tùy theo trình độ, tay nghề, việc làm của người lao động ở từng thị trường với các mức thu nhập bình quân từ 14 triệu đồng đến 30 triệu đồng/người/ tháng.

2.2. Số lao động bỏ trốn định cư bất hợp pháp tại nước ngoài

- Theo thống kê hiện tại trên địa bàn Thành phố có 01 trường hợp lao động bỏ trốn khỏi nơi làm việc và cư trú bất hợp pháp tại Hàn Quốc (lao động Nguyễn Thị Cẩm Giang, sinh ngày 21/7/1986, địa chỉ 262 khóm 1, phường 1, TP. Sa Đéc bỏ trốn ngày 8/12/2021). Qua đó, vào ngày 13/10/2022 Thành phố đã chỉ đạo Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp Trung tâm Dịch vụ Việc làm Tỉnh và các ngành Thành phố có liên quan đến thăm và làm việc (lần 2) với gia đình bà Giang, qua tiếp xúc, làm việc Đoàn công tác đã đề nghị gia đình liên hệ với bà Giang và vận động Giang sớm quay về nước và phía gia đình lao động Giang cũng hứa sẽ khuyên và vận động lao động Giang sớm về nước và không cư trú bất hợp pháp tại Hàn Quốc.

- Riêng trong năm 2022 và đến 31 tháng 5 năm 2023 trên địa bàn thành phố Sa Đéc không có lao động bỏ trốn định cư bất hợp pháp tại nước ngoài.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những mặt làm được

- Được sự quan tâm, chỉ đạo thường xuyên của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Thường trực Thành ủy và sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố và UBND các xã, phường trong việc triển khai thực hiện công tác giải quyết việc làm và đưa lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng. Qua đó, đã kịp thời xử lý những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Các xã, phường đã quan tâm hơn, thường xuyên chỉ đạo và triển khai nhiều biện pháp có hiệu quả trong công tác vận động, đưa người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng và hỗ trợ giải quyết việc làm cho người lao động.

- Công tác thông tin, tuyên truyền được thực hiện bằng nhiều hình thức, từ đó nâng cao nhận thức của người lao động và gia đình.

- Chính sách hỗ trợ của Tỉnh cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng được thực hiện đồng bộ, đầy đủ, kịp thời, tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động mạnh dạn đăng ký tham gia.

2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

a) Những tồn tại, hạn chế

- Số lao động tham gia làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng lao động chưa đạt chỉ tiêu so với Nghị quyết đề ra.

- Việc vận động người lao động tham gia phiên giao dịch việc làm do Tỉnh tổ chức chưa đạt yêu cầu.

- Công tác vận động, tuyên truyền ở các xã, phường mặc dù có thực hiện nhưng chưa sát, tuyên truyền, tư vấn chưa hết, đúng đối tượng có nhu cầu...

b) Nguyên nhân

- Đời sống kinh tế – xã hội của thành phố Sa Đéc khá ổn định, có nhiều khu công nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, các làng nghề: hoa kiểng, bột,... cơ hội việc làm tại chỗ nhiều, thu nhập khá vì vậy nhiều người lao động không có nhu cầu đi làm việc xa. Một số khác, lao động trẻ là lao động chính trong gia đình, người lao động không có đủ điều kiện về kinh phí và không thể bỏ thời gian dài theo học định hướng vì còn phải lo cho gia đình.

- Nhiều trường hợp có nhu cầu tham gia lao động ở nước ngoài nhưng không đủ khả năng tài chính, tâm lý người lao động ngần ngại khi bỏ ra một số tiền lớn nhưng chưa biết được kết quả sẽ ra sao.

- Các địa phương chưa chủ động tận dụng hệ thống truyền thanh sẵn có để xây dựng chuyên mục về xuất khẩu lao động, phát thường xuyên, định kỳ để người dân theo dõi, mà chỉ phát khi có thông báo phiên giao dịch việc làm, đơn hàng lao động ở nước ngoài, chưa quản lý được danh sách nguồn lực lao động cụ thể của mình: lực lượng bộ đội xuất ngũ, học sinh tốt nghiệp THPT không học đại học, cao đẳng, lao động tự do...từ đó công tác vận động lao động tham gia các sàn giao dịch việc làm và đi làm việc ở nước ngoài đạt hiệu quả chưa cao.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI

- Thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ vốn vay giải quyết việc làm cho người lao động: đổi mới, tạo cơ chế thông thoáng cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các dự án sản xuất, kinh doanh của người dân tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi để tăng gia sản xuất, tạo việc làm cho người lao động; tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả sử dụng nguồn vốn vay ưu đãi; quản lý tốt nguồn vốn vay ưu đãi, bảo đảm vòng quay nguồn vốn, đáp ứng nhu cầu của nhiều dự án, nhiều người lao động vay vốn làm ăn.

- Tiếp tục hỗ trợ phát triển thị trường lao động thông qua việc tổ chức các phiên giao dịch việc làm tại Trung tâm Dịch vụ Việc làm và tại thành phố Sa Đéc.

- Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước về Chương trình việc làm, đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài bằng nhiều hình thức phù hợp; xây dựng các chuyên trang, chuyên mục trên hệ thống thông tin đại chúng, pano, áp phích, tờ bướm, thông qua các tổ chức chính trị - xã hội, nhằm nâng cao nhận thức của người dân về lĩnh vực phát triển kinh tế gắn với giải quyết việc làm để tạo thêm chỗ làm việc, tự tạo việc làm cho người lao động.

- Tuyên truyền, làm thay đổi nhận thức của người lao động về việc làm, tìm kiếm việc làm phù hợp với năng lực và nhu cầu thị trường việc làm tại địa phương, tạo ra thu nhập cho bản thân và gia đình, từng bước chuyển đổi ngành, nghề phù hợp.

- Tổ chức bồi dưỡng, đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực quản lý về kỹ năng tư vấn, giới thiệu việc làm và cung ứng lao động đi làm việc trong nước và ở nước ngoài cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và cộng tác viên cấp cơ sở.

- Thực hiện đầy đủ và có hiệu quả các chính sách hỗ trợ về việc làm cho thân nhân người có công với cách mạng, hộ nghèo, hộ cận nghèo, người khuyết tật tiếp cận với chính sách ưu đãi, hỗ trợ về học nghề, tạo việc làm góp phần thúc đẩy giải quyết việc làm cho các đối tượng yếu thế trong xã hội.

Trên đây là báo cáo sơ kết 02 năm thực hiện Chương trình giải quyết việc làm và đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài trên địa bàn thành phố Sa Đéc giai đoạn 2021-2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Sa Đéc./.

Nơi nhận:

- Hội đồng nhân dân Thành phố;
- CT và các PCT UBND Thành phố;
- Phòng Lao động, TB và XH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Thị Bình

Phụ lục 1

KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM CHO LAO ĐỘNG NĂM 2021, 2022 VÀ ĐẾN 31/5/2023

(Kèm Báo cáo số /BC-UBND ngày /6/2023 của UBND Thành phố)

NĂM 2021												
STT	Đơn vị	Lao động được giải quyết việc làm		Trình độ		Nơi lao động đến làm việc						Tỷ lệ
		Tổng số	Trong đó nữ	LĐPT	LĐCM, KT	Trong tỉnh	Ngoài tỉnh					
							Bình Dương	TP. HCM	Đồng Nai	Tỉnh Khác	Nước ngoài	
1	Phường 1	248	158	145	102	151	9	52	7	20	9	
2	Phường 2	224	152	123	101	131	4	35	4	40	10	
3	Phường 3	176	68	105	71	95	0	33	0	47	1	
4	Phường 4	149	61	104	45	123	1	8	0	17	0	
5	Phường An Hòa	210	113	123	87	153	0	30	1	23	3	
6	Phường Tân Quy Đông	207	135	119	88	139	0	26	0	37	5	
7	Xã Tân Khánh Đông	264	166	148	114	149	3	47	1	55	9	
8	Xã Tân Phú Đông	248	128	128	119	161	4	52	2	19	10	
9	Xã Tân Quy Tây	179	66	101	82	115	9	27	3	25	0	
	Tổng cộng:	1.905	1.047	1.096	809	1.217	30	310	18	283	47	106%

NĂM 2022												
STT	Đơn vị	Lao động được giải quyết việc làm		Trình độ		Nơi người lao động làm việc						Tỉ lệ
		Tổng số	Trong đó nữ	LĐ phổ thông	LĐ CM, KT	Tại tỉnh	Bình Dương	TP. HCM	Đồng Nai	Tỉnh khác	Nước ngoài	
1	Phường 1	418	184	236	182	185	57	100	41	25	10	
2	Phường 2	481	335	315	166	291	6	118	0	58	8	
3	Phường 3	174	77	128	46	145	2	21	0	3	3	
4	Phường 4	187	87	150	37	115	9	37	5	18	3	
5	Phường An Hòa	296	163	203	93	266	0	24	1	0	5	
6	Phường Tân Quy Đông	328	77	201	127	277	0	43	0	6	2	
7	Xã Tân Khánh Đông	553	254	383	170	346	38	105	19	32	13	
8	Xã Tân Phú Đông	381	141	255	126	239	42	57	10	20	13	
9	Xã Tân Quy Tây	225	95	156	69	148	3	27	4	39	4	
	Cộng	3.043	1.413	2.027	1.016	2.012	157	532	80	201	61	169,06%

ĐẾN 31/5/2023												
STT	Xã, phường	LĐ được giải quyết việc làm		Trình độ		Nơi người lao động làm việc						Tỉ lệ
		Tổng số	Trong đó nữ	LĐ phổ thông	LĐ CM, KT	Tại tỉnh	Bình Dương	TP. HCM	Đồng Nai	Tỉnh khác	Nước ngoài	
1	Phường 1	203	89	113	90	122	31	37	0	8	5	
2	Phường 2	191	79	135	56	149	2	26	2	9	3	
3	Phường 3	68	23	66	2	66	1	1			0	
4	Phường 4	107	52	107		83	7	12		5	0	
5	Phường An Hòa	182	73	144	38	141	3	25	4	6	3	
6	Phường Tân Quy Đông	83	46	83		83					0	
7	Xã Tân Khánh Đông	137	72	124	13	99	7	17	1	10	3	
8	Xã Tân Phú Đông	141	59	135	6	110	1	25	1	1	3	
9	Xã Tân Quy Tây	107	61	106	1	74	4	6		21	2	
	Cộng	1.219	554	1.013	206	927	56	149	8	60	19	67,72%

Phụ lục 2**TỔNG HỢP SỐ LAO ĐỘNG ĐI LÀM VIỆC Ở NƯỚC NGOÀI THEO HỢP ĐỒNG***(Kèm theo báo cáo số /BC-UBND ngày tháng 6 năm 2023 của UBND Thành phố)*

Stt	Đơn vị	Năm 2021			Năm 2022			31/5/2023		
		Chỉ tiêu	Xuất cảnh	Tỷ lệ % NQ 42 giai đoạn 2021- 2025	Chỉ tiêu	Xuất cảnh	Tỷ lệ % NQ 42 giai đoạn 2021- 2025	Chỉ tiêu	Xuất cảnh	Tỷ lệ % NQ 42 giai đoạn 2021- 2025
1	Phường 1	10	9	90%	10	10	100%	10	05	50%
2	Phường 2	10	10	100%	10	8	80%	10	03	30%
3	Phường 3	4	1	25%	4	3	75%	4	00	00
4	Phường 4	3	0	00	3	3	100%	3	00	00
5	Phường An Hòa	6	3	50%	6	5	83,33%	6	03	50%
6	Phường Tân Quy Đông	4	5	125%	4	2	50%	4	00	00
7	Xã Tân Khánh Đông	10	9	90%	10	13	130%	10	03	30%
8	Xã Tân Phú Đông	9	10	111,11%	9	13	144,44%	9	03	33,33%
9	Xã Tân Quy Tây	4	0	00	4	4	100%	4	02	50%
TỔNG CỘNG		60	47	78,33%	60	61	101,66%	60	19	31,66%